#### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Số: 672 /KH-UBND

## CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 17 tháng 4 năm 2024

KÉ HOẠCH

Thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2024 - 2025

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Gọi tắt là Đề án 06); Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 01/2022/TT-BLĐTBXH ngày 25/01/2022 của Bộ LĐTBXH về hướng dẫn thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin thị trường lao động; Thông tư số 11/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện hỗ trợ việc làm bền vững thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình ban hành Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2024 - 2025, như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

#### 1. Mục đích

- Việc thu thập thông tin về thực trạng lao động, việc làm và tình trạng sử dụng lao động là cơ sở để hoạch định chính sách việc làm và xây dựng kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực phù hợp với yêu cầu của thị trường lao động.
- Xây dựng và hình thành cơ sở dữ liệu về lao động gắn với việc chuyển đổi số và thực hiện Đề án 06 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

#### 2. Yêu cầu

- Thông tin được thu thập phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, đáp ứng yêu cầu của Chương trình Chuyển đổi số quốc gia và được quản lý, chia sẻ, lưu trữ, bảo mật theo quy định của pháp luật về lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước.
- Công tác điều tra, thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động ở các cấp phải đảm bảo nhanh chóng, kịp thời, trung thực, khoa học, khách quan và đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả.

#### II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

#### 1. Thu thập thông tin về người lao động

- 1.1. Đối tượng và phạm vi thu thập
- Đối tượng: Người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên đang tham gia hoạt động kinh tế cư trú trên địa bàn toàn tỉnh.
  - Phạm vi thu thập: Trên địa bàn toàn tỉnh.

1.2. Nội dung thu thập

Thông tin về người lao động được thu thập ghi chép đầy đủ theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này.

1.3. Phương pháp thực hiện

- Tổ trưởng Tổ công tác triển khai Đề án 06 cấp xã (gọi tắt là Tổ công tác cấp xã) chỉ đạo cán bộ chuyên trách về lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với các thành viên trong Tổ và lực lượng điều tra viên cấp xã tiến hành thu thập thông tin về người lao động theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch này. Định kỳ hàng tuần, sau khi thu thập thông tin, tổ chức nghiệm thu, làm sạch phiếu được điều tra trong tuần, cán bộ chuyên trách về lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội tập hợp phiếu và bàn giao cho Công an cấp xã.
- Công an cấp xã tổ chức lực lượng cập nhật dữ liệu thông tin về người lao động vào phần mềm trên hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư (theo hướng dẫn của Bộ Công an và Công an tỉnh). Sau khi nhập xong dữ liệu của tuần, Công an cấp xã thống kê, bàn giao lại đầy đủ phiếu cho cán bộ chuyên trách về lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội.
- Đối với những lao động có nhu cầu tìm việc làm và học nghề thì Tổ công tác cấp xã chỉ đạo cán bộ chuyên trách về lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội thực hiện cập nhật vào phần mềm "*Thông tin thị trường lao động*" theo hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội để tổng hợp, dự báo thông tin thị trường lao động và thực hiện kết nối việc làm, học nghề cho người lao động có nhu cầu.
- UBND cấp huyện tiến hành phúc tra, nghiệm thu và phê duyệt kết quả thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, thông tin về người lao động của các xã, phường, thị trấn và tổng hợp kết quả chung của toàn huyện gửi về Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp với Công an tỉnh báo cáo kết quả điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về người lao động cho UBND tỉnh, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công an theo đúng quy định.

## 2. Thu thập thông tin về nhu cầu tuyển dụng lao động

- 2.1. Đối tượng thu thập và phạm vi thu thập
- Đối tượng: Các doanh nghiệp, cơ quan, tổ chức, hợp tác xã phi nông nghiệp, hộ gia đình, cá nhân có thuê mướn, sử dụng người lao động làm việc cho mình theo thỏa thuận và đang có nhu cầu tuyển dụng lao động. Trường hợp người sử dụng lao động là cá nhân thì phải có năng lực hành vi dân sự đầy đủ.
  - Phạm vi thu thập: Trên địa bàn toàn tinh.
  - 2.2. Phương pháp thực hiện
- Người sử dụng lao động kê khai việc sử dụng lao động theo Nghị định số 122/2020/NĐ-CP ngày 15/10/2020 của Chính phủ. Đồng thời định kỳ 06 tháng (trước ngày 05 tháng 6) và hằng năm (trước ngày 05 tháng 12), người sử dụng lao động phải báo cáo tình hình thay đổi lao động đến Sở Lao động Thương binh và Xã hội thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo Mẫu số 01/PLI Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 145/2020/NĐ-CP ngày 14/12/2020 của Chính phủ và thông báo đến cơ quan bảo hiểm xã hội cấp huyện nơi đặt trụ sở, chi nhánh, văn

phòng đại diện. Trường hợp người sử dụng lao động không thể báo cáo tình hình thay đổi lao động thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia thì gửi báo cáo bằng bản giấy hoặc khai báo trên hệ thống phần mềm "Thông tin thị trường lao động".

- Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình tổ chức thu thập, cập nhật thường xuyên thông tin tuyển dụng của người sử dụng lao động và nhu cầu tìm kiếm việc làm theo Mẫu số 01, Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư 11/2022/TT-BLĐTBXH và hướng dẫn người sử dụng lao động kê khai việc sử dụng, biến động lao động trên hệ thống phầm mềm đảm bảo khoa học, thuận lợi và hiệu quả.

#### III. THỜI GIAN THỰC HIỆN

- 1. Năm 2024: Tổ chức thu thập, cập nhật thông tin về người lao động thực hiện theo tiến độ sau:
- Trước ngày 30/6/2024: Tổ công tác cấp xã hoàn thành thu thập, cập nhật thông tin về người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên đang cư trú trên địa bàn.
- Trước ngày 31/7/2024: Công an cấp xã hoàn thành việc nhập thông tin vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư; cán bộ phụ trách lĩnh vực Lao động Thương binh và Xã hội cấp xã hoàn thành việc cập nhật thông tin người lao động có nhu cầu tìm việc làm và học nghề lên hệ thống phần mềm "thông tin thị trường lao động" theo hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Trước ngày 30/9/2024: UBND cấp huyện hoàn thành việc nghiệm thu, phê duyệt kết quả điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về người lao động từ đủ 15 tuổi trở lên.
- Trước ngày 31/10/2024: Sở Lao động Thương binh và Xã hội phối hợp Công an tỉnh tổng hợp, báo cáo kết quả điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về người lao động trên địa bàn tỉnh gửi UBND tỉnh, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Công an.
- 2. Năm 2025: Trên cơ sở các nội dung công việc của Kế hoạch này và cơ sở dữ liệu đã được điều tra, UBND các huyện, thị xã, thành phố chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để xây dựng Kế hoạch triển khai điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về người lao động trên địa bàn, kịp thời cập nhật, điều chỉnh, bổ sung thông tin về người lao động gắn với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, các cơ sở dữ liệu khác đảm bảo phục vụ cho công tác quản lý và giải quyết việc làm, học nghề cho người lao động theo đúng quy định.

#### IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương đối ứng theo quy định; nguồn kinh phí lồng ghép từ các chương trình, dự án liên quan và nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

### V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

#### 1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh hướng dẫn UBND cấp huyện chỉ đạo quyết liệt triển khai, theo dõi, đôn đốc công tác thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động cư trú trên địa bàn quản lý. Tiếp nhận, phối hợp giải quyết những khó khăn, vướng mắc của địa phương trong quá trình thực hiện.

el

- Căn cứ trên nhu cầu của các địa phương để phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức tập huấn, hướng dẫn triển khai Kế hoạch.

- Phối hợp Công an tỉnh thực hiện chế độ thông tin báo cáo định kỳ, đột xuất gửi UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công an theo quy định.

#### 2. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chỉ đạo Công an cấp huyện hướng dẫn Công an cấp xã phát huy tính tiên phong, gương mẫu, đi đầu của lực lượng nòng cốt thực hiện Đề án 06, khẩn trương triển khai cập nhật dữ liệu thông tin được điều tra, ghi chép trên Mẫu số 01 ban hành kèm theo Kế hoạch nay vào phần mềm trên hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo hướng dẫn của Bộ Công an.

- Thực hiện quản lý thông tin nhập vào hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và cung cấp báo cáo thống kê tình hình biến động của người lao động cho đơn vị chuyên trách cùng cấp phục vụ công tác quản lý nhà nước về thị

trường lao động.

- Chủ động phối hợp với Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an để đề nghị hướng dẫn, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình Công an cấp xã cập nhật dữ liệu về người lao động trên Hệ thống Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

3. Sở Tài chính: Phối hợp với các sở, ngành, địa phương căn cứ vào nguồn lực của ngân sách theo phân cấp và nhu cầu kinh phí thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổng hợp, cân đối nguồn kinh phí tham mưu báo cáo cơ quan có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện nhiệm vụ Kế hoạch theo quy định của pháp luật.

4. Cục Thống kê tỉnh: Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc ghi chép thông tin thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao đồng

lao động.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Trên cơ sở Kế hoạch này và cơ sở dữ liệu đã có, ban hành Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động trên địa bàn quản lý; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ điều tra, thu thập, cập nhật thông tin về người lao động cho các thành viên Tổ công tác cấp huyện, cấp xã.

- Tổ chức giám sát công tác điều tra, thu thập thông tin về người lao động trên địa bàn; thẩm định, phê duyệt kết quả điều tra thu thập thông tin của các xã,

phường, thị trấn.

- Bố trí kinh phí đối ứng ngân sách cấp huyện theo quy định hiện hành; lồng ghép các nguồn hợp pháp khác để hỗ trợ điều tra, thu thập thông tin về người lao động trên địa bàn.

- Định kỳ ngày Thứ Hai hằng tuần, tổng hợp, báo cáo số liệu phiếu thu thập của tuần trước đó cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, theo dõi,

đôn đốc tiến độ.

- Chỉ đạo, hướng dẫn ƯBND cấp xã thực hiện các nội dung:

- + Ban hành quyết định thành lập Tổ điều tra, thu thập thông tin người lao động; lập kế hoạch, tổ chức thu thập, cập nhật, chỉnh sửa thông tin về người lao động và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá thực hiện.
- + Tổ chức tổ chức nghiệm thu, làm sạch phiếu thu thập thông tin người lao động và bàn giao cho Công an cấp xã nhập dữ liệu vào phần mềm cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.
- + Thực hiện cập nhật vào phần mềm "thông tin thị trường lao động" theo hướng dẫn của Sở Lao động Thương binh và Xã hội đối với những người lao động có nhu cầu tìm việc làm và học nghề.
- + Thiết lập cơ chế đối soát, cập nhật, chia sẻ dữ liệu người lao động với dữ liệu quốc gia về dân cư và các cơ sở dữ liệu khác.
- + Định kỳ ngày Thứ Sáu hằng tuần, tổng hợp, báo cáo kết quả, số liệu phiếu thu thập trong tuần cho UBND cấp huyện theo dõi, tổng hợp, báo cáo.

# 6. Trung tâm Dịch vụ việc làm Quảng Bình

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, có liên quan tham mưu thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thu thập, cập nhật, chỉnh sửa, tổng hợp thông tin về người lao động và nhu cầu tuyển dụng lao động trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, giai đoạn 2024-2025.
- Tổ chức thu thập, cập nhật, lưu trữ và tổng hợp nhu cầu tuyển dụng lao động của người sử dụng lao động; phối hợp với Cục Việc làm, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội đồng bộ hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động của tỉnh với hệ thống cơ sở dữ liệu thị trường lao động quốc gia.
- Tham mưu hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện công tác cập nhật dữ liệu người lao động có nhu cầu tìm việc làm, học nghề vào phần mềm "thông tin thị trường lao động" và tổng hợp, báo cáo công tác thu thập, lưu trữ, tổng hợp thông tin về thị trường lao động gửi Sở Lao động Thương binh và Xã hội.
- Tổng hợp thông tin, dự báo thị trường lao động hằng năm; tổ chức kết nối việc làm, học nghề cho người lao động có nhu cầu và hỗ trợ người sử dụng lao động tuyển dụng lao động.

Yêu cầu các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao và phạm vi, lĩnh vực quản lý tổ chức thực hiện Kế hoạch có hiệu quả. Trong quá trình tổ chức thực hiện, trường hợp có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./.

#### Nơi nhận:

- Bộ LĐ-TBXH;
- Thường trực Tinh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Luu: VT, KSTTHC, NCVX.



Hoàng Xuân Tân

Tỉnh/thành phố:Quận/huyện/thị xã/thành phố:Xã/phường /thị trấn:
PHIẾU THÔNG TIN VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG
(Thu thập thông tin người lao động từ 15 tuổi trở lên đang cư trú tại địa bàn)
1. Họ, chữ đệm và tên khai sinh:
2. Ngày, tháng, năm sinh:   3. Giới tính: □ Nam □ Nữ
4. Số CCCD/CMND <sup>(1)</sup> :
6. Noi đăng ký thường trú <sup>(3)</sup> :
7. Nơi ở hiện tại <sup>(4)</sup> (Chỉ thu thập nếu khác nơi đăng ký thường trú):
8. Đối tượng ưu tiên (nếu có): □ Người khuyết tật □ Thuộc hộ nghèo □ Thuộc hộ cận nghèo □ Thuộc hộ bị thu hồi đất □ Thân nhân của người có công với cách mạng □ Dân tộc thiểu số (ghi tên dân tộc):
9. Trình độ giáo dục phổ thông cao nhất đã tốt nghiệp/đạt được:
□ Chưa học xong Tiểu học □ Tốt nghiệp Tiểu học □ Tốt nghiệp THCS □ Tốt nghiệp THPT
10. Trình độ chuyên môn kỹ thuật cao nhất đạt được:
□ Chưa qua đào tạo □ CNKT không có bằng □ Chứng chỉ nghề dưới 3 tháng
□ Sơ cấp □ Trung cấp □ Cao đẳng □ Đại học □ Trên đại học
10.1. Chuyên ngành đào tạo <sup>(5)</sup> :
11. Tình trạng tham gia hoạt động kinh tế:
□ Người có việc làm <sup>(6)</sup> → Chuyển câu 12
□ Người thất nghiệp <sup>(7)</sup> → Chuyển câu 13
□ Không tham gia hoạt động kinh tế, lý do: □ Đi học □ Hưu trí □ Nội trợ □ Khuyết tật □ Khác
12. Người có việc làm:
12.1. Vị thế việc làm: □Chủ cơ sở SXKD □Tự làm □Lao động gia đình □Làm công ăn lương □Xã viên HTX
12.2 Công việc cụ thể đang làm <sup>(8)</sup> :
a. Tham gia BHXH:   Có (Loại:   Bắt buộc   Tự nguyện)   Không
b. Hợp đồng lao động (HĐLĐ): □ Có □ Không
Loại hợp đồng lao động: 🗆 HĐLĐ xác định thời hạn 🗆 HĐLĐ không xác định thời hạn.
Thời gian bắt đầu thực hiện HĐLĐ (ngày/tháng/năm):/
12.3. Nơi làm việc <sup>(9)</sup> :
a. Loại hình nơi làm việc:
□ Hộ nông, lâm nghiệp, thủy sản □ Cá nhân làm tự do □ Cơ sở kinh doanh cá thể □ Hợp tác xã
□ Doanh nghiệp (□ DN Nhà nước □ DN ngoài Nhà nước DN FDI) □ Khu vực nhà nước
□ Đơn vị sự nghiệp ngoài nhà nước □ Khu vực nước ngoài □ Tổ chức đoàn thể khác

b. Địa chỉ nơi làm việc <sup>(10)</sup> :	
13. Người thất nghiệp: □ Chưa bao	giờ làm việc □ Đã từng làm việc
13.1. Thời gian thất nghiệp: □ Dưới 3	3 tháng □ Từ 3 tháng đến 1 năm □ Trên 1 năm
14. Nhu cầu tìm kiếm việc làm:	o and a second s
14.1 Đối tượng tìm kiếm việc làm:	
14.1.1□ Chưa từng làm việc	14.1.2□ Đã từng làm việc
14.2. Việc làm mong muốn:	
14.2.1 □ Trong tỉnh, trong nước	Ngành nghề (11):
14.2.2 □ Đi làm việc ở nước ngoài	Nước đến làm việc
14.3 Số điện thoại của người lao động	g:
15. Nhu cầu học nghề ?	
15.1 Ngành nghề muốn học (12):	
15.2 Trình độ chuyên môn muốn học	
□ Sơ cấp □ Trung cấp	
□ Người lao động đồng ý cho sử dụn nghề	g thông tin các nhân để kết nối việc làm, học
	Ngày thángnăm

#### Ghi chú:

-(1) Ghi số CCCD, trường hợp chưa có số CCCD thì ghi số CMND; (2) Ghi số trên thẻ BHYT đã được cơ quan BHXH cấp;

Người cung cấp thông tin (Ký, ghi rõ ho tên)

- (3), (4), (10) Ghi rõ theo thứ tự số nhà, đường phố, xóm, làng; thôn, bản; xã/phường/thị trấn; /huyện/thị xã/thành phố thuộc tỉnh;
- (5) Ghi chi tiết tên gọi mã cấp III của giáo dục, đào tạo theo quy định tại Phần I Phụ lục danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân tại Quyết định số 01/2017/QĐ-TTg ngày 17/01/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục giáo dục, đào tạo của hệ thống giáo dục quốc dân;
- <sup>(6)</sup> Người có việc làm là người có làm bất cứ việc gì (không bị pháp luật cấm) để tạo ra các sản phẩm hàng hóa hoặc cung cấp các dịch vụ nhằm mục đích tạo thu nhập cho bản thân và gia đình;
- (7) Người thất nghiệp là người đang không có việc làm, đang tìm kiếm việc làm và sẵn sàng làm việc;
- $^{-(8)}$  Ghi cụ thể tên công việc/nghề nghiệp đang làm theo mã nghề cấp 3 của Phụ lục I tại Quyết định số 34/2020/QĐ-TTg ngày 26/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục nghề nghiệp Việt Nam;
- $^{(9)}$  Ghi tên cụ thể tên cụ thể của người sử dụng lao động (tên cơ quan/đơn vị/tổ chức/doanh nghiệp/hộ kinh doanh/hợp tác xã/cá nhân có thuê mướn). Trường hợp người lao động đánh dấu X vào  $\Box$  Tự làm ở câu 12.1 thì không ghi.
- STT 8, 9, 10, 11, 12, 13: Đánh dấu X vào  $\scriptstyle\square$  tương ứng với nội dung trả lời.
- (11),(12): Điều tra viên căn cứ vào mã ngành nghề cấp 1 dưới đây để đánh vào phiếu cho người lao động

# Mã ngành nghề cấp 1 (theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/07/2018)

Mã ngành nghề	Ngành nghề	
A	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản	
В	Khai khoáng	
С	Công nghiệp chế biến, chế tạo	
D	Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa khô khí	
Е	Cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	
F	Xây dựng	
G	Bán buôn và bán lẻ. sửa chữa ô tô, mô tô, xe máy và các xe động cơ khác	
Н	Vận tải kho bãi	
I	Dịch vụ lưu trú và ăn uống	
J	Thông tin và truyền thông	
K	Hoạt động tài chính, ngân hàng và bảo hiểm	
L	Hoạt động kinh doanh bất động sản	
M	Hoạt đông chuyên môn, khoa học và công nghệ	
N	Hoạt động hành chính và dịch vụ hỗ trợ	
О	Hoạt động của Đảng Cộng sản, tổ chức chính trị - xã hội, quản lý nhà nước, ar ninh quốc phòng, bảo đảm xã hội bắt buộc	
P	Giáo dục và đào tạo	
Q	Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội	
R	Nghệ thuật vui chơi và giải trí	
S	Hoạt động dịch vụ khác	
Т	Hoạt động làm thuê các công việc trong các hộ gia đình, sản xuất sản phẩm vật chất và dịch vụ tự tiêu dung của hộ gia đình	
U	Hoạt động của các tổ chức và cơ quan quốc tế	